

Số: /KH-UBND

Quan Hoá, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) và Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn huyện Quan Hoá

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW); Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 68/KH-UBND). UBND huyện Quan Hoá ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 68/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Làm cơ sở để các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Kế hoạch số 68/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 68/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả từ huyện đến cơ sở, sát với yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định các nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cụ thể đối với các cấp, các ngành bảo đảm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn huyện.

- Trong quá trình thực hiện phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc với Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo, giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách xã hội của Trung ương; phối hợp xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của tỉnh theo hướng tiên bộ, công bằng, đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển huyện Quan Hoá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

a) Về lao động, người có công và xã hội

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26%.

- 20% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) và trên 11% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); 20% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

b) Về giáo dục - đào tạo, y tế - dân số

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,9%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%; duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tỷ số giới tính khi sinh đạt dưới 108 bé trai/100 bé gái; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 65 năm; đạt 36 giường bệnh (không bao gồm giường bệnh trạm y tế xã), 7,4 bác sĩ, 1,5 dược sĩ, 18,7 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.

- Trên 98% dân số tham gia bảo hiểm y tế (BHYT); trên 98% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được BHYT chi trả; trên 98% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin duy trì hàng năm đạt trên 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 12%, thể thấp còi dưới 14%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

c) Về nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường

- Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 33m² sàn/người.

- 98% hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh; 80% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; 20% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 10% nước thải sinh hoạt được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

d) Về thông tin - truyền thông: Đạt 100% người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương; 100% bản, khu phố được phủ sóng di động băng rộng, phủ băng rộng cố định; 80% hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiên bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần xây dựng Quan Hoá thành huyện khá trong các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của chính sách xã hội; phải coi việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của từng địa phương, đơn vị.

- Phòng Văn hóa - Thông tin: Chỉ đạo hệ thống thông tin từ huyện đến cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 68/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá; tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài, tuyên truyền về chính sách xã hội; kịp thời nêu gương, biểu dương các cơ quan, đơn vị, địa phương điển hình, hoạt động hiệu quả và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng tăng cường tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn

viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và của huyện về chính sách xã hội.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

2.1. Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

- Phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh trong việc rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, của tỉnh, của huyện tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội từ huyện đến cơ sở; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

2.2. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Tập trung rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ người dân, đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; đẩy mạnh thực hiện quy định “4 tăng, 2 giảm, 3 không” trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành cấp huyện, địa phương, đơn vị có liên quan tăng cường hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước về an sinh xã hội; đẩy mạnh chuyên đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách.

2.4. Công an huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.5. Phòng Văn hóa - Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chính sách xã hội, bảo

đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

2.6. Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Tăng cường nắm bắt, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn huyện; kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chính sách xã hội.

3. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

3.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo:

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người có công, nhất là người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống. Có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất, tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Bảo đảm người có công và gia đình người có công trên địa bàn phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Quan tâm xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ.

3.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tập trung rà soát, giải quyết căn bản những tồn đọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn huyện.

3.3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng: Tích cực tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và toàn xã hội tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

4.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp.

4.2. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu,

phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

4.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

4.4. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

4.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của lao động Thanh Hóa nói chung và lao động Quan Hoá nói riêng trên thị trường lao động.

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề kết hợp dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết doanh nghiệp với hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động; phòng, chống tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động, như: tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động,...

- Tích cực xây dựng và củng cố quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Đẩy mạnh hiện đại hoá công tác dự báo, thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

- Tăng cường gắn kết công tác giải quyết việc làm với thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu

nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số.

4.6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

5.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Phát triển hệ thống BHXH linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, tiến tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động; thực hiện cải cách chính sách BHXH, mở rộng hệ thống BHXH, tạo cơ hội tham gia và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách BHXH bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách BHXH, BHTN; thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia; tăng cường công tác quản lý Quỹ BHXH, bảo đảm an toàn, hiệu quả. Hỗ trợ người lao động trong doanh nghiệp tiếp cận với nguồn Quỹ BHTN để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm bền vững, chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác; ưu tiên hỗ trợ người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người di cư và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã

hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi...

5.2. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng BHYT toàn dân; thực hiện tốt các chính sách khám chữa bệnh BHYT; đa dạng các gói dịch vụ BHYT, góp phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

6.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tăng cường giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá việc thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

6.2. Văn phòng HĐND và UBND huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân, hướng tới BHYT toàn dân, bảo đảm an ninh y tế. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý tốt các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình cải thiện dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa; nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân trên địa bàn huyện; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa dịch bệnh, phát triển y tế học đường, triển khai và mở rộng mô hình y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi

số trong công tác quản lý nhà nước về y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, công tác khám chữa bệnh, BHYT.

6.3. Phòng Văn hóa - Thông tin:

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, văn hoá của đồng bào các DTTS. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt là nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nơi tập trung đông người lao động... Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tuyên truyền tại các cửa khẩu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6.4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở phù hợp, chất lượng và an toàn. Hoàn thiện, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về nhà ở xã hội. Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn; chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển nhà ở xã hội.

6.5. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp phù hợp để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường.

6.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân. Triển khai thực hiện chính sách về nước sạch đồng bộ, thống nhất, liên ngành, liên vùng và bảo đảm an ninh nguồn nước

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các

phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan củng cố và phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, người dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, BHXH, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

8.1. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, việc làm và an sinh xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện. Khai thác có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và các điều ước quốc tế khác cho thực hiện chính sách xã hội. Tích cực tham gia, đóng góp xây dựng các định hướng hợp tác quốc tế lớn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các cơ chế hợp tác đa phương mới liên quan đến việc làm, an sinh xã hội và các chính sách xã hội khác, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của Tỉnh của Huyện; tranh thủ nguồn lực quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

8.2 Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan: Thẩm định các khoản viện trợ không hoàn lại thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho chính sách xã hội (nếu có).

8.3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội.

8.4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng: Phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

9. Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong

thực hiện chính sách xã hội

9.1. *Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện:* Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn huyện; kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chính sách xã hội.

9.2. *Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng:* thường xuyên lắng nghe, nắm bắt, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động này; Trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

2. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối, chủ trì đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch hành động này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND huyện tình hình thực hiện Kế hoạch hành động theo quy định./.

- Nơi nhận:

- Ban Thường vụ HU (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND huyện (để báo cáo);
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan (để thực hiện);
- UBND xã, thị trấn (để thực hiện);
- Lưu VT, LĐTĐBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Lượng